

Số: 14/2020/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động, quản lý, sử dụng  
và thanh, quyết toán nguồn vốn Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 14/5/2015;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ về quy định thành lập và quản lý Quỹ phòng chống thiên tai; Nghị định 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 94/2014/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều; Nghị định 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 75/TTr-SNN ngày 26/3/2020; của Sở Tài chính tại Văn bản số 1342/STC-NS ngày 17/4/2020; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 112/BC-STP ngày 25/3/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức hoạt động, quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán nguồn vốn Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 05/5/2020 và thay thế Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động Thương binh và Xã hội, Cục thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài đóng trên địa bàn tỉnh; Giám đốc Cơ quan Quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Chỉ đạo TW PCTT;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Phó VP Nguyễn Duy Nghị;
- Trung tâm TT-CB-TH;
- Lưu: VT, NL<sub>1</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Tiến Hưng**

## **QUY CHẾ**

**Tổ chức, hoạt động quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán nguồn vốn  
Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/2020/QĐ-UBND ngày 22/4/2020 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

### **Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh (sau đây được gọi là Quỹ); việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán Quỹ; trách nhiệm của các cấp, các ngành liên quan trong quản lý và sử dụng Quỹ.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân là người Việt Nam; tổ chức, cá nhân là người nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai thuộc địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ**

1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.
2. Việc quản lý, sử dụng Quỹ phải đảm bảo đúng mục đích, kịp thời, công khai, minh bạch, công bằng và hiệu quả đúng theo quy định của pháp luật.
3. Tồn Quỹ cuối năm trước được phép chuyển sang năm sau.

#### **Điều 3. Quản lý nhà nước đối với Quỹ**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý hoạt động của Quỹ và quyết định các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ.

### **Chương II TỔ CHỨC BỘ MÁY QUỸ**

#### **Điều 4. Cơ quan Quản lý Quỹ**

1. Tên giao dịch: Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Tĩnh.  
Trụ sở cơ quan quản lý Quỹ đặt tại Chi cục Thủy lợi Hà Tĩnh.

## 2. Vị trí, chức năng

Quỹ phòng, chống thiên tai là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan quản lý Quỹ, sử dụng bộ máy của mình để thực hiện nhiệm vụ quản lý quỹ theo đúng quy định. Quỹ có con dấu và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước. Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

## 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Quản lý Quỹ

a) Chủ trì phối hợp với các ngành, các cấp có liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy chế tổ chức, hoạt động, quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn vốn Quỹ. Tổ chức công tác tuyên truyền, phổ biến, triển khai thực hiện các quy định pháp luật có liên quan đến Quỹ phòng, chống thiên tai.

b) Xây dựng và ban hành kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm của Quỹ; tổ chức điều hành, quản lý, sử dụng Quỹ theo Quy chế này và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; tổ chức quản lý tài chính, tài sản được giao; chuẩn bị nội dung, tài liệu cho các cuộc họp định kỳ, đột xuất; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

c) Tham gia đoàn kiểm tra của các sở, ngành để đánh giá việc thực hiện kế hoạch thu, chi của Quỹ; cung cấp số liệu, tài liệu phục vụ kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ khác khi Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

d) Chỉ đạo lập kế hoạch thu, công tác thu và quản lý, sử dụng quỹ hàng năm và dài hạn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; báo cáo kết quả thu chi theo quy định. Đề xuất đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp quỹ theo quy định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

đ) Tổ chức và chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, thủ trưởng các cơ quan lập kế hoạch, tổ chức thu, nộp và quản lý sử dụng quỹ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai và Khoản 3, Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 94/2014/NĐ-CP quy định về thành lập và Quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

e) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng được hỗ trợ từ Quỹ. Chỉ đạo việc chấp hành sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước và tổ chức công khai nguồn thu, chi quỹ theo quy định. Chỉ đạo bộ phận nghiệp vụ Cơ quan Quản lý Quỹ tổ chức thực hiện nghiệp vụ về thu chi Quỹ, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán Quỹ hàng năm.

f) Tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định việc đình chỉ, thu hồi kinh phí đã cấp hoặc hỗ trợ khi phát hiện đơn vị, địa phương, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư vi phạm cam kết về sử dụng kinh phí hoặc vi phạm các quy định khác của Pháp luật liên quan.

g) Thực hiện chế độ kế toán theo quy định của pháp luật về kế toán hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

#### 4. Cơ cấu tổ chức

a) Lãnh đạo: Cơ quan Quản lý Quỹ có Giám đốc và 01 Phó Giám đốc

- Giám đốc Cơ quan quản lý Quỹ do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiêm nhiệm, là người đại diện pháp luật của Quỹ, Chủ tài khoản của Quỹ; chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ.

- Phó Giám đốc Cơ quan quản lý Quỹ do Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi - Chánh Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh kiêm nhiệm; giúp Giám đốc phụ trách một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

b) Kế toán trưởng Cơ quan Quản lý Quỹ do Kế toán trưởng Chi cục Thủy lợi kiêm nhiệm; tham mưu cho Giám đốc Quỹ công tác Kế toán của Quỹ theo Luật Kế toán và các quy định có liên quan, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

c) Bộ phận nghiệp vụ Cơ quan quản lý Quỹ: Sử dụng công chức, viên chức, người lao động của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng các chế độ (nếu có) theo quy định pháp luật. Giao Giám đốc Cơ quan Quản lý Quỹ ban hành Quyết định thành lập bộ phận nghiệp vụ (tối đa không quá 10 người).

Chế độ lương, phụ cấp kiêm nhiệm của Giám đốc, Phó Giám đốc Cơ quan Quản lý Quỹ được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 78/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm đối với cán bộ công chức, viên chức kiêm nhiệm chức danh lãnh đạo đứng đầu cơ quan, đơn vị khác. Phụ cấp kiêm nhiệm của Kế toán trưởng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 04/2018/TT- BNV ngày 27/3/2018 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về phụ cấp trách nhiệm công việc của Kế toán trưởng của các đơn vị kế toán.

### **Chương III** **ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC ĐÓNG GÓP**

#### **Điều 5. Đối tượng và mức đóng góp**

Đối tượng và mức đóng góp thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ.

### **Điều 6. Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp**

Đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ và Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ.

### **Điều 7. Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn và thời hạn được miễn, giảm, tạm hoãn**

Thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ.

## **Chương IV QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ**

### **Điều 8. Lập, phê duyệt kế hoạch và thu nộp Quỹ**

#### **1. Lập kế hoạch thu quỹ**

Căn cứ đối tượng và mức đóng góp, đối tượng được miễn giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ và Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ; Cơ quan Quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã có trách nhiệm lập kế hoạch và tổ chức thu, nộp Quỹ của cơ quan, đơn vị và địa phương như sau:

a) Cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch thu Quỹ của cán bộ, công chức cấp xã và các đối tượng lao động khác trên địa bàn (trừ các đối tượng quy định tại Điểm b Điều 8 Quyết định này).

#### **b) Cấp huyện:**

Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch thu Quỹ của cán bộ, công chức cấp huyện; cán bộ, công chức, viên chức người lao động của các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn cấp huyện; tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài và người lao động của các tổ chức kinh tế đóng trên địa bàn;

Chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch theo đúng quy định; tổng hợp đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn thu Quỹ trên địa bàn;

Tổng hợp, kiểm tra, rà soát kế hoạch thu Quỹ của các địa phương kèm theo thuyết minh chi tiết, cơ sở tính toán và tờ trình gửi Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh trước ngày 20/4 hàng năm;

Thông báo kế hoạch thu Quỹ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đến các địa phương, cơ quan, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn;

Mở tài khoản Quỹ cấp huyện tại Kho bạc nhà nước cấp huyện để tiếp nhận nguồn đóng góp Quỹ của các địa phương, cơ quan, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn.

c) Khối lực lượng vũ trang: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh có trách nhiệm lập kế hoạch thu Quỹ hàng năm của lực lượng vũ trang hưởng lương thuộc phạm vi quản lý (bao gồm cả phần miễn, giảm hoặc tạm hoãn đóng góp Quỹ) gửi về Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh trước ngày 30/01 hàng năm.

d) Cấp tỉnh:

Cơ quan Quản lý Quỹ thẩm định kế hoạch thu nộp quỹ cấp huyện, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thu, nộp quỹ toàn tỉnh hàng năm; tổng hợp đối tượng miễn, giảm, tạm hoãn thu quỹ trên địa bàn theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thu Quỹ của khối lực lượng vũ trang.

Thông báo kế hoạch thu Quỹ hàng năm đến các địa phương và khối lực lượng vũ trang sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Phê duyệt kế hoạch thu Quỹ:

Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch thu Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

3. Thu nộp Quỹ:

Thủ trưởng tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn cấp huyện có trách nhiệm nộp Quỹ theo kế hoạch đã được phê duyệt chuyển vào tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ cấp huyện.

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cán bộ, nhân viên trong lực lượng vũ trang (nếu chưa nộp theo ngành dọc) thuộc phạm vi quản lý và chuyển vào tài khoản của cơ quan quản lý Quỹ cấp huyện.

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thu Quỹ theo kế hoạch và nộp vào tài khoản Quỹ cấp huyện nơi đặt trụ sở. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu của Bộ Tài chính.

Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn thực hiện việc thu, nộp Quỹ theo đúng quy định; Tổ chức thu Quỹ từ Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn và nộp về tài khoản Quỹ tỉnh; Thực hiện chế độ báo cáo thu nộp, sử dụng quỹ theo quy định và hướng dẫn của Cơ quan quản lý Quỹ.

Cơ quan quản lý quỹ cấp tỉnh chỉ đạo, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan, tổ chức và khối lực lượng vũ trang thu nộp Quỹ theo kế hoạch

được duyệt; tiếp nhận nguồn thu nộp Quỹ từ Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang, cá nhân trong và ngoài nước đóng góp Quỹ tự nguyện.

#### 4. Thời hạn nộp Quỹ

Đối với cá nhân nộp một lần trước ngày 30 tháng 5 hàng năm; đối với tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30 tháng 5, số còn lại nộp trước ngày 30 tháng 10 hàng năm (khuyến khích các đơn vị nộp Quỹ một lần vào trước ngày 30 tháng 5).

### **Điều 9. Phân bổ quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống thiên tai**

1. Cấp xã: Được giữ lại 20% số thu được thực tế của cấp xã.
2. Cấp huyện: Được giữ lại 20% số thu của cấp huyện (không tính số thu của cấp xã nộp lên).
3. Cấp tỉnh: Quản lý toàn bộ tổng số thu thực tế trên địa bàn tỉnh sau khi trừ phần đã giữ lại của cấp huyện, cấp xã.
4. Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh chỉ hỗ trợ cho cấp huyện, cấp xã khi cấp huyện, cấp xã đã sử dụng hết nguồn dự phòng ngân sách cho công tác phòng, chống thiên tai và 20% nguồn thu Quỹ phòng, chống thiên tai được giữ lại tại địa phương mình.

### **Điều 10. Nội dung chi và phương thức thanh, quyết toán Quỹ phòng, chống thiên tai**

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ và Khoản 4 Điều 1 Nghị định 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ, cụ thể:

1. Chi cứu trợ, hỗ trợ dân sinh
  - a) Nội dung và mức hỗ trợ, cứu trợ khẩn cấp về lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh và các nhu cầu cấp thiết khác cho đối tượng bị thiệt hại do thiên tai; hỗ trợ tu sửa nhà ở của Nhân dân bị hư hỏng do thiên tai, cụ thể:
    - Hỗ trợ 15kg gạo/người/tháng trong thời gian không quá 03 tháng cho mỗi đợt trợ giúp đối với các thành viên hộ gia đình thiếu đói trong và sau thiên tai.
    - Hỗ trợ người bị thương do thiên tai gây ra được khám và điều trị tại các bệnh viện, trạm y tế địa phương, mức hỗ trợ không quá 10 lần mức chuẩn trợ cấp xã hội được quy định tại Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.
    - Hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình có người chết, mất tích do thiên tai với mức hỗ trợ không quá 20 lần mức chuẩn trợ cấp xã hội được quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013.

- Hỗ trợ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân để mai táng cho người chết do thiên tai gây ra mà không rõ tung tích người chết, không có người thân thích, mức hỗ trợ không quá 30 lần mức chuẩn trợ cấp xã hội được quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013.

- Hộ gia đình có nhà ở chính bị đổ, sập, trôi do thiên tai mà không còn nơi ở thì được xem xét hỗ trợ chi phí làm nhà ở với mức không quá 20.000.000 đồng/hộ; Nhà bị hư hỏng nặng do thiên tai mà không ở được thì được xem xét hỗ trợ chi phí sửa chữa nhà ở với mức tối đa không quá 15.000.000 đồng/hộ.

- Hộ gia đình phải di dời nhà ở khẩn cấp theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền do nguy cơ sạt lở, lũ, lụt, thiên tai mức hỗ trợ tối đa không quá 20.000.000 đồng/hộ.

- Các nhu cầu cấp thiết, cấp bách khác theo quy định tại Nghị định 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ (nếu có) thực hiện theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

Trường hợp có biến động về giá cả tiêu dùng thì ngoài định mức hỗ trợ nêu trên, hàng năm căn cứ vào nhu cầu thực tế phát sinh tại các địa phương. Cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nội dung và mức chi hỗ trợ cho các đối tượng.

#### b) Quy trình thực hiện công tác hỗ trợ

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp xã có trách nhiệm thống kê thiệt hại của hộ gia đình, cá nhân, cơ quan, tổ chức bị ảnh hưởng do thiên tai, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng ngân sách dự phòng cấp xã và 20% số thu Quỹ phòng, chống thiên tai được giữ lại trên địa bàn cấp xã để quyết định cứu trợ ngay những trường hợp cần thiết. Trường hợp dự phòng ngân sách cấp xã và 20% số thu Quỹ trên địa bàn không đủ đáp ứng thì lập hồ sơ, kèm theo tờ trình gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị hỗ trợ.

Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định. Trường hợp khẩn cấp cần phải hỗ trợ các địa phương theo quy định tại Khoản 1 Điều 10 của Quyết định này thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định sử dụng ngân sách dự phòng Ủy ban nhân dân cấp huyện và 20% số thu Quỹ trên địa bàn huyện để chi hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân cấp xã khắc phục hậu quả thiên tai. Trong trường hợp địa phương đã huy động mọi nguồn lực nhưng không đủ đáp ứng nhu cầu khắc phục hậu quả; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp đề xuất gửi về Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh. Căn cứ vào tình

hành tài chính của Quỹ, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với Cơ quan Quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chi Quỹ để hỗ trợ một phần hoặc toàn bộ kinh phí cho các địa phương nhằm ứng phó với thiên tai.

c) Hồ sơ đề nghị hỗ trợ

Báo cáo kết quả tổng hợp thiệt hại của các địa phương, đơn vị kèm theo biên bản đánh giá, xác nhận thiệt hại của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai cấp huyện, cấp xã và của Trưởng đoàn kiểm tra hoặc của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh (nếu có);

Quyết định hỗ trợ kinh phí của các tổ chức, cá nhân cho địa phương;

Danh sách ký nhận hỗ trợ của các đối tượng thụ hưởng;

Hóa đơn, chứng từ kế toán và các hồ sơ liên quan (nếu có) đến việc sử dụng kinh phí do Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh hỗ trợ.

2. Hỗ trợ sửa chữa, khôi phục, nâng cấp các công trình phòng, chống thiên tai, cơ sở y tế, trường học, xử lý vệ sinh môi trường vùng thiên tai, tháo bỏ hạng mục, vật cản gây nguy cơ rủi ro thiên tai; tu sửa, xử lý khẩn cấp đê, kè, công và công trình phòng, chống thiên tai có tổng mức đầu tư nhỏ hơn 3 tỷ đồng/1 công trình.

a) Đối với các đơn vị do cấp tỉnh quản lý: Trước, trong và sau khi kết thúc thiên tai, căn cứ mức độ hư hỏng, thiệt hại và tính cấp thiết của công trình đơn vị được giao quản lý, khai thác (Chủ đầu tư) lập danh mục công trình bị thiệt hại cần khắc phục để phục vụ sản xuất, dân sinh gửi Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp.

b) Đối với các đơn vị do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý: Trước, trong và sau thiên tai Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng công trình bị hư hỏng (nếu có) và tính cấp thiết, lập hồ sơ báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

c) Trên cơ sở đề xuất của các địa phương, đơn vị, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Cơ quan Quản lý Quỹ và các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra thực tế, lập biên bản đánh giá thiệt hại và đề xuất giải pháp khắc phục, đồng thời thống nhất tổng hợp danh mục công trình báo cáo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ từ nguồn Quỹ Phòng, chống thiên tai để kịp thời khắc phục.

d) Căn cứ danh mục công trình khẩn cấp cần khắc phục và quyết định hỗ trợ kinh phí của cấp có thẩm quyền, Chủ đầu tư tổ chức lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật trình sở chuyên ngành thẩm định; trên cơ sở kết quả thẩm định của sở

chuyên ngành, Chủ đầu tư phê duyệt đồng thời chịu trách nhiệm tổ chức quản lý thực hiện các bước tiếp theo về xây dựng công trình theo đúng quy định của Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu năm 2013 và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

đ) Trường hợp công trình khắc phục theo lệnh khẩn cấp, cấp bách của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì thực hiện theo quy định tại Điều 42, Điều 43 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

e) Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành: Chủ đầu tư giao cho đơn vị có chức năng thuộc quyền quản lý chủ trì tổ chức thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành trước khi phê duyệt quyết toán.

g) Cơ quan Quản lý Quỹ căn cứ vào quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật (kèm theo Báo cáo thẩm định) chi tạm ứng 70% trên tổng số kinh phí được duyệt cho địa phương, đơn vị; phần còn lại sẽ cấp sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ quyết toán công trình hoàn thành.

### 3. Chi hỗ trợ các hoạt động ứng phó, phòng ngừa thiên tai.

a) Hỗ trợ sơ tán dân khỏi nơi nguy hiểm, chăm sóc y tế, thực phẩm, nước uống cho người dân nơi sơ tán đến: Các địa phương, đơn vị tổ chức thực hiện theo phương án ứng phó thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt; sau đó thống kê chi phí thực tế, báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Cơ quan Quản lý Quỹ cấp tỉnh căn cứ vào Quyết định cấp kinh phí đã được cấp thẩm quyền phê duyệt để cấp kinh phí cho các địa phương, đơn vị; hồ sơ thanh quyết toán phải đầy đủ chứng từ, hóa đơn quy định, gồm: Quyết định huy động, điều động, trưng dụng lực lượng, phương tiện, vật tư trang bị của cấp có thẩm quyền; bảng kê xác định số lượng, lực lượng tham gia, thời gian thực tế tham gia theo phương án được phê duyệt và các thủ tục khác theo quy định hiện hành.

b) Chi hỗ trợ quan trắc, thông tin, thông báo, cảnh báo thiên tai tại cộng đồng; tuần tra, kiểm tra phát hiện khu vực nguy cơ xảy ra rủi ro, sự cố công trình phòng chống thiên tai; xây dựng và phổ biến tuyên truyền kiến thức pháp luật; lập, rà soát kế hoạch phòng, chống thiên tai; tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia công tác phòng chống thiên tai các cấp ở địa phương và cộng đồng; diễn tập phòng, chống thiên tai ở các cấp; tập huấn và duy trì hoạt động cho các đối tượng tham gia hộ đê, lực lượng quản lý đê nhân dân, lực lượng xung kích, phòng chống thiên tai cấp xã. Các đơn vị, địa phương lập kế hoạch và dự toán gửi Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, các đơn vị liên quan thống nhất trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Cơ quan Quản lý Quỹ cấp tỉnh căn cứ vào Quyết định phê duyệt dự toán của cấp có thẩm quyền để cấp kinh phí cho các địa phương, đơn vị. Sau khi được cấp kinh phí các đơn vị, địa phương thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

c) Hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan như sau: Cấp xã 2,5 % tổng thu trên địa bàn cấp xã; cấp huyện 2,5% số thu của cấp huyện (không tính số thu của cấp xã nộp lên); cấp tỉnh 0,5 % tổng thu trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ vào nguồn thu được giữ lại để chi phục vụ cho công tác thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai và nhu cầu thực tế cần thiết phục vụ cho công tác thu và các chi phí hành chính phát sinh liên quan Ủy ban nhân dân cấp huyện lập, phê duyệt dự toán chi cho cả Ủy ban nhân dân cấp xã và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh lập, phê duyệt dự toán chi cấp tỉnh.

### **Điều 11. Nội dung chi và phương thức thanh, quyết toán Quỹ cấp huyện, xã (phần 20% để lại và chi phí hành chính)**

1. Nguyên tắc: Số kinh phí giao cho cấp huyện, cấp xã để chủ động thực hiện các nhiệm vụ về phòng, chống thiên tai và chi phí hành chính ở cấp của mình, phù hợp với các nội dung chi được quy định tại Quyết định này. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo kết quả sử dụng kinh phí được giao của cấp huyện đến ngày 31/12 hàng năm về Cơ quan Quản lý Quỹ cấp tỉnh để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thời gian báo cáo trước ngày 15/02 năm sau. Nghiêm cấm sử dụng nguồn kinh phí này cho các mục đích khác.

2. Nội dung chi: Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 9 Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ; Khoản 4 Điều 1 Nghị định 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ và các quy định tại Điều 10 của Quyết định này.

3. Quy trình thực hiện: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện, cấp xã trên cơ sở tình hình thiên tai thực tế tại địa phương, các nội dung chi đã được quy định, số kinh phí được giao lại, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định cấp kinh phí cho các địa phương đơn vị để thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai ở cấp mình.

4. Phương thức thanh, quyết toán: Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và các quy định pháp luật.

### **Điều 12. Thẩm quyền chi Quỹ**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã) quyết định mức chi và nội dung chi cho các đối tượng theo đề nghị của Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cùng cấp;

2. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, tổ chức liên quan, phối hợp với Sở Tài chính thống nhất tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án phân bổ nguồn kinh phí từ Quỹ để hỗ trợ cho các đối tượng thụ hưởng;

3. Căn cứ vào số thu Quỹ thực tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc xuất Quỹ để hỗ trợ cho các địa phương khác.

### **Điều 13. Cấp phát kinh phí**

Trên cơ sở Quyết định phân bổ nguồn kinh phí và các hồ sơ thủ tục quy định tại Quyết định này, Cơ quan Quản lý Quỹ thực hiện cấp phát kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương được thụ hưởng, như sau:

1. Đối với chủ đầu tư là đơn vị cấp tỉnh thì kinh phí được cấp chuyển vào tài khoản của Chủ đầu tư;

2. Đối với chủ đầu tư là cấp huyện, cấp xã thì kinh phí được cấp chuyển vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai cấp huyện.

### **Điều 14. Báo cáo, phê duyệt quyết toán thu, chi Quỹ**

1. Các địa phương, đơn vị được hỗ trợ kinh phí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định; đồng thời gửi báo cáo quyết toán về Cơ quan Quản lý Quỹ để tổng hợp trình thẩm định quyết toán.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện hàng năm phải lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ trên địa bàn và quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; đồng thời gửi báo cáo Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh trước ngày 15 tháng 02 năm sau.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã hàng năm phải lập báo cáo quyết toán thu, chi Quỹ trên địa bàn; quản lý, lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định; đồng thời gửi báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 31 tháng 01 năm sau; Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp báo cáo quyết toán gửi Cơ quan quản lý Quỹ tỉnh.

4. Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp phê duyệt quyết toán tình hình thực hiện thu chi Quỹ phòng, chống thiên tai hàng năm; đồng thời, gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

5. Hàng năm, Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh thực hiện chế độ báo cáo đột xuất và định kỳ kết quả thu, chi Quỹ với Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền liên quan.

### **Điều 15. Công tác kiểm tra, kiểm toán, giám sát hoạt động Quỹ**

1. Quỹ Phòng, chống thiên tai chịu sự kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của các cơ quan nhà nước theo quy định.

2. Thủ trưởng các sở, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ nộp Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức hội có liên quan đến Quỹ được quyền yêu cầu cung cấp thông tin về Quỹ và thực hiện quyền giám sát thông qua các ý kiến, đề xuất, phản biện.

### **Điều 16. Công khai nguồn thu, chi Quỹ**

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức phải công khai danh sách thu, nộp Quỹ của cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Hình thức công khai: Thông báo bằng văn bản; niêm yết tại đơn vị; công bố tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị. Thời điểm công khai chậm nhất 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thu nộp.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã phải công khai kết quả thu nộp, danh sách người lao động đã đóng Quỹ trên địa bàn xã; tổng kinh phí được cấp cho công tác phòng, chống thiên tai và nội dung chi. Hình thức công khai: Báo cáo giải trình công khai tại cuộc họp tổng kết hàng năm; niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà văn hóa các thôn và thông báo trên phương tiện truyền thanh xã, phường, thị trấn.

3. Cơ quan Quản lý Quỹ công khai kết quả thu, danh sách và mức thu đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và từng huyện; báo cáo quyết toán thu chi; nội dung chi theo địa bàn cấp huyện. Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở Quỹ; thông báo bằng văn bản tới cơ quan, tổ chức đóng góp Quỹ; công khai trên website của cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh (website: phongchonglutbaohatinh.gov.vn).

### **Điều 17. Quy định xử phạt vi phạm về đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai**

Thực hiện theo Điều 11 Nghị định 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều.

Hàng năm cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn thanh tra thường xuyên và đột xuất (khi cần thiết) về việc chấp hành công tác xây dựng kế hoạch thu, chi và quản lý sử dụng Quỹ tại các địa phương, đơn vị theo đúng quy định.

## **Chương V**

### **TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN**

#### **Điều 18. Phân công trách nhiệm**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì trong việc cung cấp thông tin các doanh nghiệp (tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn) đăng ký hoạt động tại các địa phương cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và thực hiện thu nộp Quỹ theo quy định.

2. Cơ quan Thuế (cấp tỉnh, cấp huyện) có trách nhiệm:

a) Cung cấp thông tin tổng giá trị tài sản hiện có tại Việt Nam theo báo cáo tài chính hàng năm đối với các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài (trừ các tổ chức đã giải thể, phá sản và tạm ngừng hoạt động kinh doanh) trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện liên quan và Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh để phục vụ xây dựng Kế hoạch thu Quỹ phòng chống thiên tai.

b) Phối hợp với các địa phương tổ chức thu Quỹ các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm cung cấp thông tin về số lượng công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Cơ quan Bảo hiểm Xã hội có trách nhiệm cung cấp thông tin về số lượng, người lao động của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã để làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và thu Quỹ theo quy định.

5. Sở Tài chính phối hợp với Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh tham mưu phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ cho các đơn vị, địa phương; tổng hợp (sau khi Cơ quan Quản lý Quỹ tỉnh phê duyệt quyết toán tình hình thực hiện thu chi Quỹ phòng, chống thiên tai hàng năm), báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

6. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm tiếp nhận, đối chiếu nguồn đóng góp Quỹ từ các địa phương, đơn vị chuyển về tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước và cấp phát khi có đề nghị của Cơ quan Quản lý Quỹ.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tổ chức lập kế hoạch thu nộp Quỹ của các tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 8 Quy chế này; bộ phận thường trực thu nộp Quỹ giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì cùng phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Phòng Kinh tế đối với thành phố và thị xã) và các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan để giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý thu nộp Quỹ.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực phòng chống thiên tai của tỉnh) chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện quản lý, sử dụng Quỹ hiệu quả; định kỳ tổ chức việc thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động Quỹ; công khai Quỹ theo quy định của Chính phủ và các quy định của pháp luật liên quan. Tổng hợp các ý kiến về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, trình các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

9. Cơ quan Quản lý Quỹ cấp tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra tổ chức việc thu, chi Quỹ, công khai Quỹ; đồng thời, tổng hợp phê duyệt quyết toán tình hình thực hiện thu, chi Quỹ phòng, chống thiên tai hàng năm, gửi Sở Tài chính trước ngày 01/6 năm sau để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

10. Ủy ban nhân dân các cấp theo nhiệm vụ quy định tại Quyết định này và các quy định hiện hành thực hiện việc quản lý, sử dụng kinh phí phòng, chống thiên tai tiết kiệm, hiệu quả đúng chế độ.

#### **Điều 19. Nghĩa vụ của tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn và cá nhân có nghĩa vụ đóng góp Quỹ**

Tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn và cá nhân quy định tại Điều 5 Quy chế này có nghĩa vụ đóng góp Quỹ theo quy định.

#### **Điều 20. Tổ chức thực hiện**

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ, Cơ quan Quản lý Quỹ thống nhất với các đơn vị có liên quan, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.